

**BÁO CÁO**  
**Thường niên năm 2024**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần X20
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100109339
- Vốn điều lệ: 172.500.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 172.500.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 0243 8645 077
- Số fax: 0243 8641 208
- Website: [www.gatexco20.com.vn](http://www.gatexco20.com.vn)
- Mã cổ phiếu: X20
- Quá trình hình thành và phát triển:

Sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc hoàn toàn giải phóng. Đảng và Nhà nước chủ trương xây dựng quân đội chính quy hiện đại. Nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu về trang phục quân đội, ngày 18 tháng 02 năm 1957, “Xưởng may đo hàng kỹ”, gọi tắt là X20 - tiền thân của Công ty 20 ra đời. Tháng 12 năm 1962, Tổng cục Hậu cần giao nhiệm vụ cho X20 theo quy chế Xí nghiệp Quốc phòng. Đến tháng 4 năm 1968, Tổng cục Hậu cần ra quyết định số 136/QĐ xếp hạng 5 công nghiệp nhẹ cho Xí nghiệp may 20.

Ngày 12 tháng 02 năm 1992, Xí nghiệp may 20 được chuyển thành Công ty may 20. Tháng 7 năm 1996, Công ty may 20 thành lập Xí nghiệp Dệt kim, cuối năm 1997 thành lập Xí nghiệp Dệt vải. Ngày 17 tháng 03 năm 1998, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định số 319/1998/QĐ-QP về việc đổi tên Công ty may 20 thành Công ty 20.

Quý III năm 2003, Công ty 20 tiếp nhận thêm các Xí nghiệp 20B, 20C từ Công ty Lam Hồng/Quân khu 4 và xí nghiệp may Bình Minh từ Công ty Việt Bắc/Quân khu 1 chuyển sang. Quý IV/2001, Công ty 20 tiếp nhận các xí nghiệp 198, 199 của Công ty 198/Bộ Tổng Tham mưu và Xưởng Mỹ Đình của Công ty 28/Tổng cục Hậu cần.

Từ ngày 01/01/2009, Công ty 20 chính thức hoạt động theo mô hình cổ phần với tên gọi mới Công ty cổ phần X20 theo Quyết định số 3967/QĐ-BQP ngày 28/12/2007 của Bộ Quốc Phòng về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty 20 thuộc Tổng Cục Hậu Cần thành Công ty cổ phần và theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100109339 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/12/2008, với vốn điều lệ là 172.500.000.000 đồng.

Từ ngày 05/02/2018, Công ty cổ phần X20 chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 1054/QĐ-SGDHN ngày 28/12/2018 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần X20.

Với những thành tích đạt được trong hơn 60 năm qua, Công ty đã 2 lần vinh dự được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý “Đơn vị Anh hùng lao động” vào năm 1989 và 2001. Hiện nay, Công ty cổ phần X20 là một trong những doanh nghiệp dệt may có quy mô lớn, năng lực mạnh của quân đội nói riêng và ngành dệt may Việt Nam nói chung.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

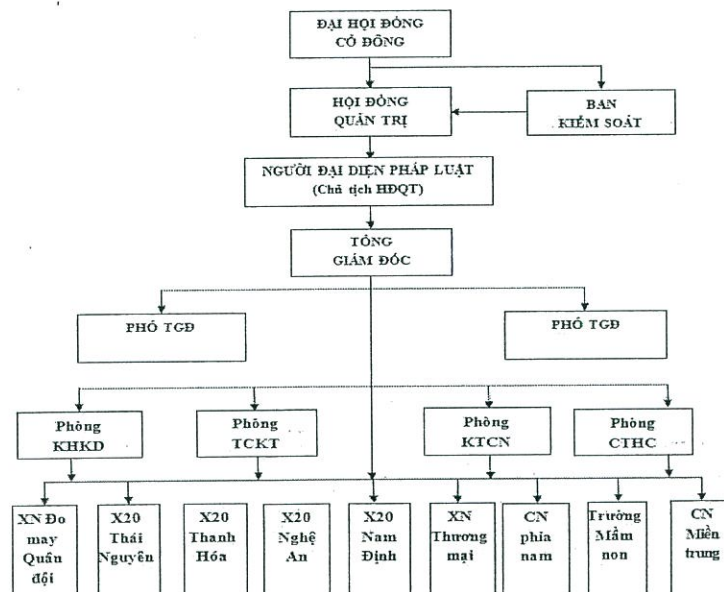
| Mã ngành     | Tên ngành   |
|--------------|---|
| 1410 (chính) | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)  |
| 3290         | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như:</li> <li>+ Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn,</li> <li>+ Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác,</li> <li>+ Sản xuất phao cứu sinh,</li> <li>+ Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao),</li> <li>+ Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy),</li> <li>+ Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác,</li> <li>- Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút</li> </ul> |

|      |  |
|------|--|
|      | bụi lông, chổi vẽ, trục lăn, giấy thấm sơn, các loại chổi, bàn chải khác...<br>- Sản xuất bàn chải giày, quần áo;<br>- Sản xuất găng tay;<br>- Sản xuất ô, ô đi nắng, gậy đi bộ;<br>- Sản xuất các nút, khóa ấn, khóa móc, khoá trượt;<br>- Sản xuất tàu hút xì gà;<br>- Sản xuất các sản phẩm cho con người: tàu hút, lược, bình xịt nước hoa, lọ chân không và các bình chân không khác dùng cho cá nhân hoặc gia đình, tóc giả, râu giả, bút kẻ lông mày;<br>- Hoạt động nhồi bông thú. |
| 1392 | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)   |
| 1393 | Sản xuất thảm, chăn, đệm   |
| 1399 | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu   |
| 4641 | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép<br>Chi tiết: - Kinh doanh hàng dệt, nhuộm, may, nguyên phụ liệu hàng dệt, nhuộm, may;   |
| 4690 | Bán buôn tổng hợp  |
| 4719 | Bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: - Kinh doanh siêu thị, hệ thống cửa hàng;   |
| 6810 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản;  |
| 8299 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.<br>Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh   |

- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Nghệ An, Nam Định và Hà Nam.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy

#### 3.1. Mô hình tổ chức



### **3.2. Các công ty con, công ty liên kết:**

#### **3.2.1. Các công ty con**

##### **3.2.1.1. Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên**

Địa chỉ: xóm An Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0280 3820 151

Fax: 0280 3820 347

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc

Vốn điều lệ đã đăng ký: 9.500.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 9.500.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần X20: 100% vốn điều lệ thực góp.

##### **3.2.1.2. Công ty TNHH MTV X20 Nam Định**

Địa chỉ: Lô 1, Khu công nghiệp Hòa Xá, Phường Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Điện thoại: 0228 3840 460

Fax: 0228 3839 088

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh hàng dệt, nhuộm, may

Vốn điều lệ đã đăng ký: 30.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 38.235.835.186 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần X20: 100% vốn điều lệ thực góp.

##### **3.2.1.3. Công ty TNHH MTV X20 Thanh Hóa**

Địa chỉ: Lô 04, Khu công nghiệp Tây Bắc Ga, P. Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 0237 3724 292

Fax: 0237 3852 742

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc

Vốn điều lệ đã đăng ký: 8.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 8.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần X20: 100% vốn điều lệ thực góp.

##### **3.2.1.4. Công ty TNHH MTV X20 Nghệ An**

Địa chỉ: Số 1, đường Tuệ Tĩnh, phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0238 3842 558

Fax: 0238 3841 467

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc

Vốn điều lệ đã đăng ký: 6.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 6.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần X20: 100% vốn điều lệ thực góp.

### **3.2.2. Công ty liên kết: Công ty cổ phần 199**

Địa chỉ: thôn Mậu Chử, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0351 3880 218

Fax: 0351 3880 206

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc

Vốn điều lệ đã đăng ký: 4.970.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 1.659.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần X20: 33,4% vốn điều lệ, tương đương 165.900 cổ phần.

### **4. Định hướng phát triển**

Tiếp tục giữ vững và phát triển ngành may, tiếp tục đầu tư, phát triển ngành dệt; xây dựng các giải pháp để phát triển mở rộng ngành kinh doanh khách sạn, đảm bảo Công ty trở thành Công ty có thương hiệu về kinh doanh Khách sạn;

Xây dựng Công ty theo hướng kết hợp nhiệm vụ quốc phòng với kinh tế. Trong đó sản xuất quốc phòng là nhiệm vụ nòng cốt, kết hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế; giữ vững các khách hàng xuất khẩu truyền thống, tiếp tục có biện pháp mở rộng quan hệ hợp tác với các khách hàng, tìm kiếm thêm khách hàng mới và thị trường xuất khẩu mới; tạo bước đột phá trong công tác kinh doanh, tiếp thị, khai thác nguồn hàng, khách hàng kinh tế, xuất khẩu nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh giai đoạn tới;

Nghiên cứu, có những sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty đúng quy định, phù hợp tình hình thị trường và điều kiện thực tế Công ty, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho sự phát triển nhanh, ổn định của đơn vị, đồng thời bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cổ đông.

Đầu tư nâng cấp cả về con người và nhà xưởng, máy móc thiết bị, hệ thống kho tàng, cơ sở vật chất, điều kiện làm việc... để đáp ứng các yêu cầu về chuẩn nhà máy hiện đại, qua đó nâng cao năng lực sản xuất;

Có phương án tiền lương thực sự là đòn bẩy để thu hút lao động; có chính sách thu hút người tài, tích cực đào tạo tại chỗ, đào tạo nâng cao nhân sự kỹ thuật (cả may, dệt, nhuộm, in), cán bộ quản lý sản xuất, quản lý kinh doanh.

### **5. Các rủi ro**

Hoạt động của Công ty liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh hàng dệt, may, Công ty phải chịu một số rủi ro đặc thù của ngành như sau:

#### **5.1. Rủi ro về nguồn lao động**

Là ngành cần nhiều lao động, nhưng nguồn cung đang giảm dần do sự chuyển dịch sang các ngành nghề khác có thu nhập và điều kiện làm việc tốt hơn.

Sự thay đổi trong cơ cấu dân số và xu hướng nghề nghiệp; lao động trẻ ngày càng ít quan tâm đến ngành dệt may do tính chất công việc vất vả, môi trường làm việc không mấy hấp dẫn.

Thiếu hụt lao động có tay nghề cao như kỹ thuật viên, thiết kế mẫu, quản lý sản xuất, v.v.

Là ngành có tỷ lệ nghỉ việc cao do áp lực công việc, thu nhập, điều kiện làm việc mang tính nặng nhọc, độc hại.

Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong việc thu hút và giữ chân lao động khiến tình trạng biến động lao động càng trở nên phức tạp.

Sự phát triển của công nghệ và tự động hóa có thể làm giảm nhu cầu lao động phổ thông, nhưng đồng thời đòi hỏi lao động có trình độ chuyên môn cao hơn.

Các vấn đề về an toàn lao động, môi trường làm việc, và quyền lợi của người lao động ngày càng được quan tâm, đòi hỏi doanh nghiệp phải có trách nhiệm xã hội cao hơn.

## **5.2. Rủi ro biến động giá nguyên liệu đầu vào**

Nguyên liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài. Do đó, Công ty có thể sẽ gặp phải rủi ro khi giá nguyên vật liệu trên thế giới có những biến động bất thường dẫn đến việc tăng giá nguyên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên, rủi ro này cũng được giảm nhẹ bởi khả năng dự trữ nguyên vật liệu và các mối quan hệ mật thiết với các nhà cung cấp trong và ngoài nước của Công ty Cổ phần X20.

## **5.3. Rủi ro cạnh tranh**

Thị trường ngành dệt Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung dự báo tiếp tục gặp nhiều khó khăn, doanh nghiệp có thể phải đối mặt với những rủi ro như: bất ổn quốc tế gia tăng, xung đột vũ trang ở các khu vực có nguy cơ lan rộng; tín hiệu phục hồi bền vững ở cả Mỹ, EU, Nhật Bản đều chưa rõ ràng; thời gian áp dụng EPR (trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất) và CBAM (cơ chế điều chỉnh biên giới carbon) đến gần..., xu thế giảm số lượng hàng hóa, đơn giá có thể tăng hơn trên nền số lượng giảm và yêu cầu chất lượng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ thiếu việc làm hoặc bị gián đoạn. Các đơn hàng xuất khẩu có xu hướng giảm sản lượng; các đơn hàng sản xuất may mặc lớn, tính thời trang đơn giản được chuyển từ Việt Nam sang các nước có nhân công rẻ như: Bangladesh, Lào, Campuchia .... Để mở rộng và phát triển, Công ty cần có biện pháp thay đổi phương thức kinh doanh, áp dụng triệt để ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Đồng thời, khai thác và mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu, tiến hành công tác xúc tiến thương mại,

chiến lược marketing, tiếp cận phân khúc khách hàng mới, tạo vị thế của mình trên thị trường quốc tế.

#### 5.4. Rủi ro về biến động tăng chi phí do sự thay đổi của các chính sách

Cùng với những khó khăn chung của nền kinh tế, các doanh nghiệp đều phải chịu một sức ép rất lớn từ các chính sách của nhà nước như: chính sách thuế, lao động, tăng mức lương tối thiểu vùng, tăng chi phí bảo hiểm xã hội, tăng chi phí thuê đất, chính sách về tỷ giá, lãi suất, điện nước,... Tuy nhiên Công ty đã có nhiều giải pháp chủ động, sáng tạo, khoa học, quyết liệt, phù hợp thực tiễn, tìm mọi biện pháp để tăng năng suất và bù đắp các chi phí; tận dụng tối đa sự ưu tiên, giúp đỡ, ủng hộ chia sẻ của các đối tác, khách hàng, phát huy tốt sức mạnh tổng hợp của toàn đơn vị, toàn thể CBCNV cùng quyết tâm, từng bước khắc phục khó khăn, đưa đơn vị dần ổn định, tiến lên phía trước.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm và tình hình thực hiện so với kế hoạch năm được thể hiện qua một số chỉ tiêu như sau:

| TT  | Chỉ tiêu             | Đvt   | Năm trước  | Năm nay    |            | So sánh (%) |       |
|-----|----------------------|-------|------------|------------|------------|-------------|-------|
|     |                      |       |            | KH         | TH         | TH/NT       | TH/KH |
| A   | B                    | C     | 1          | 2          | 3          | 4           | 5     |
| I   | Tổng doanh thu       | Tr. đ | 1.037.940  | 930.000    | 1.304.386  | 126%        | 140%  |
| II  | Lợi nhuận trước thuế | "     | 26.944     | 25.300     | 57.556     | 214%        | 227%  |
| III | Nộp ngân sách        | "     | 46.808     | 40.270     | 62.813     | 134%        | 156%  |
| IV  | Lao động và thu nhập |       |            |            |            |             |       |
| 1   | Lao động bình quân   | Người | 2.075      |            | 1.968      | 95%         |       |
| 2   | TNBQ (người/tháng)   | Đồng  | 10.231.122 | 10.187.000 | 11.873.924 | 116%        | 117%  |

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### 2.1. Danh sách Ban điều hành

##### 2.1.1. Chủ tịch HĐQT: Ông Chu Văn Đệ

Ngày tháng năm sinh: 30/12/1979

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - ĐH Kinh tế Quốc dân.

Số cổ phần hiện nắm giữ: 6.191.295 cổ phần, chiếm 35,89% vốn điều lệ.

Trong đó, đại diện vốn của Bộ Quốc phòng tại Công ty CP X20 sở hữu: 6.185.595 cổ phần; cá nhân sở hữu 5.700 cổ phần.

Ông Chu Văn Đệ bắt đầu làm việc tại Công ty cổ phần X20 từ năm 1997. Năm 2014 ông được bầu làm ủy viên HĐQT. Từ năm 2016 đến nay, ông được bầu làm ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty. Từ năm 2017 đến 31/12/2020, ông là ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần X20 đồng thời kiêm giữ chức vụ Chủ tịch hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty TNHH MTV X20 Nam Định; từ 01/01/2021 đến 31/3/2021, ông là ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần X20 đồng thời kiêm giữ chức vụ Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV X20 Nam Định; từ 01/04/2021-30/6/2023, ông là ủy viên HĐQT, Phụ trách kế toán Công ty cổ phần X20 đồng thời kiêm giữ chức vụ Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV X20 Nam Định; từ ngày 08/10/2021 đến nay, ông là ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần X20 đồng thời kiêm giữ chức vụ Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV X20 Nam Định. Từ 01/7/2023 đến nay, ông là Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần X20.

#### **2.1.2. Tổng Giám đốc: Ông Hoàng Sỹ Tâm**

Ngày tháng năm sinh: 04/9/1970

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh - ĐH Kinh tế Quốc dân.

Số cổ phần hiện nắm giữ: 3.713.657 cổ phần, chiếm 21,53% vốn điều lệ. Trong đó, đại diện vốn của Bộ Quốc phòng tại Công ty CP X20 sở hữu: 3.711.357 cổ phần; cá nhân sở hữu 2.300 cổ phần.

Ông Hoàng Sỹ Tâm bắt đầu làm việc tại Công ty cổ phần X20 từ năm 1988. Năm 2014, ông được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc công ty. Từ tháng 01 năm 2017 đến nay, ông được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.

#### **2.1.3. Phó Tổng Giám đốc: Ông Phạm Văn Đông**

Ngày tháng năm sinh: 15/6/1971

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Đại học Tây Thái Bình Dương.

Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 6.300 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ.

Ông Phạm Văn Đông bắt đầu làm việc tại Công ty cổ phần X20 từ năm 1994. Từ năm 2008 đến năm 2014, ông là Trưởng ban Kiểm soát tại Công ty cổ phần X20. Từ năm tháng 04 năm 2014 đến tháng 04 năm 2019 và từ ngày 16/6/2022 đến nay, ông là thành viên HĐQT. Từ năm 2017 đến 31/03/2020 ông là Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần X20 kiêm Chủ tịch hội đồng thành viên,

Giám đốc Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên; từ ngày 01/4/2020 đến ngày 21/9/2022 ông là Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần X20 kiêm Trưởng phòng Kế hoạch- Kinh doanh; từ ngày 22/9/2022 đến ngày 31/12/2022, ông là Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần X20 kiêm Trưởng phòng Kế hoạch- Kinh doanh, kiêm Giám đốc Chi nhánh phía Nam/Công ty cổ phần X20; từ ngày 01/01/2023, ông là Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần X20 kiêm Giám đốc Chi nhánh phía Nam/Công ty cổ phần X20.

**2.1.4. Phó Tổng giám đốc: Ông Lê Văn Nghĩa**

Ngày tháng năm sinh: 20/11/1983

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh – Học viện Hậu cần.

Số cổ phần hiện nắm giữ: 2.474.238 cổ phần, chiếm 14,34% vốn điều lệ. Trong đó, đại diện vốn của Bộ Quốc phòng tại Công ty CP X20 sở hữu: 2.474.238 cổ phần.

Ông Lê Văn Nghĩa bắt đầu làm việc tại Công ty cổ phần X20 từ tháng 10 năm 2021 trên cương vị Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT công ty. Từ 01/8/2024 đến nay, ông được bổ nhiệm làm Phó tổng giám đốc; Được ĐH đồng cổ đông nhiệm kỳ 2024-2029 (tháng 8/2024) bầu làm thành viên HĐQT.

**2.1.5. Phó Tổng Giám đốc: Ông Hà Chí Khoa**

Ngày tháng năm sinh: 05/8/1967

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh - ĐH Kinh tế Quốc dân.

Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 2.200 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.

Ông Hà Chí Khoa bắt đầu làm việc tại Công ty cổ phần X20 từ năm 1997. Trước đó ông công tác tại Cục Xăng dầu - Tổng cục Hậu cần. Từ năm 2006 đến năm 2016, ông là cán bộ quản lý vốn của Công ty Cổ phần X20 tại Công ty cổ phần 199, chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần 199. Từ năm 2015 đến 28/02/2025, ông được bầu làm ủy viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT (từ tháng 3/2020 đến tháng 5/2020), Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần X20 đồng thời kiêm giữ chức Giám đốc Xí nghiệp đo may Quân đội. Từ 01/3/2025 ông thôi đại diện vốn Nhà nước tại Công ty, thôi Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần X20 đồng thời thôi kiêm giữ chức Giám đốc Xí nghiệp đo may Quân đội.

**2.1.6. Kế toán trưởng: Bà Ngô Thị Hoa**

Ngày tháng năm sinh: 01/02/1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán tài chính - ĐH Kinh tế Quốc dân HN.

Số cổ phần hiện nắm giữ: Cá nhân sở hữu 2.200 cổ phần, chiếm 0,0013% vốn điều lệ.

Bà Ngô Thị Hoa bắt đầu làm việc tại Công ty cổ phần X20 từ tháng 12/1997. Từ tháng 01/2014 đến tháng 4/2019, là trưởng ban tài chính XN may 3/Công ty cổ phần X20; từ tháng 5/2017 đến 4/2019 được bầu kiêm Trưởng ban kiểm soát công ty cổ phần X20; từ 5/2019-7/2024 là Trưởng ban kiểm soát chuyên trách Công ty cổ phần X20. Từ tháng 8/2024 đến nay, được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng Công ty cổ phần X20.

## **2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:**

Năm 2022, Công ty bầu bổ sung ông Phạm Văn Đông vào Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2019- 2024.

Tháng 6/2023, ông Vũ Văn Nhất thôi đại diện vốn Nhà nước, thôi chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần X20. Tháng 8/2024, ông Hoàng Văn Linh và Bà Nguyễn Thị Lan Phương thôi thành viên độc lập HĐQT; ông Lê Văn Nghĩa được bầu bổ sung vào HĐQT; ông Nguyễn Hữu Tâm và ông Đỗ Hoàng Sơn được bầu làm thành viên độc lập HĐQT.

## **2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên**

### **2.3.1. Cơ cấu lao động**

| TT         | Cơ cấu lao động   | Số người | Tỷ lệ (%) |
|------------|---|----------|-----------|
| <b>I</b>   | <b>Phân theo trình độ lao động</b>                      |          |           |
| 1          | Trên đại học  | 5        | 0,26%     |
| 2          | Đại học   | 112      | 5,82%     |
| 3          | Cao đẳng  | 79       | 4,11%     |
| 4          | Trung cấp   | 518      | 26,94     |
| 5          | Được đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật dạy nghề | 1.209    | 62,87%    |
| 6          | Lao động chưa qua đào tạo                               | 0        | 0         |
| <b>II</b>  | <b>Phân theo tính chất công việc</b>                    |          |           |
| 1          | Lao động gián tiếp                                      | 356      | 18,51%    |
| 2          | Lao động trực tiếp                                      | 1567     | 81,49     |
| <b>III</b> | <b>Phân theo giới tính</b>                              |          |           |
| 1          | Nam   | 423      | 22,0%     |
| 2          | Nữ  | 1500     | 78,0%     |

### **2.3.2. Các chính sách đối với người lao động**

#### **2.3.2.1. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Công ty luôn thực hiện đầy đủ, chặt chẽ, dân chủ, công khai, công bằng và đúng quy các chế độ về tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động; 100% người lao động được ký hợp đồng lao động; việc giải quyết nghỉ hưu, thôi việc, nâng các mức lương được thực hiện công khai, dân chủ, đúng quy định; toàn Công ty không có tình trạng nợ lương, nợ bảo hiểm. Các chính sách, chế độ phúc lợi, những lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động được duy trì và thực hiện đầy đủ theo đúng quy định và Thỏa ước lao động tập thể 3 năm đã được ký kết.

Công ty có Quy chế trả lương cho người lao động; việc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý, kiểm soát viên, người lao động được thực hiện theo đúng tinh thần Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐ-TB&XH; hàng năm Công ty đều thực hiện quyết toán với cơ quan cấp trên và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong quá trình tổ chức thực hiện Công ty đã chỉnh lý một số nội dung cho phù hợp với tổ chức biên chế và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của cơ quan, đơn vị;

Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý như: thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát; được thanh toán, chi trả theo đúng tinh thần Thông tư 28; hàng tháng tạm ứng 80% mức lương cơ bản; cuối năm căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và lợi nhuận để quyết toán, chi trả theo quy định.

Tiền lương, tiền thưởng trả cho người lao động được tuân thủ theo nguyên tắc phân phối theo lao động; làm công việc gì, giữ chức vụ gì thì được trả lương theo công việc, chức danh đó. Tiền lương trả cho tập thể hay cá nhân người lao động được căn cứ vào năng suất, chất lượng, hiệu quả, đảm bảo an toàn lao động và mức độ đóng góp của tập thể hay cá nhân người lao động. Tiền lương trả cho người lao động phụ thuộc vào đơn giá tiền lương, năng suất lao động, mức độ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận thực hiện và các khoản trích nộp theo quy định trong năm kế hoạch. Việc trả lương, thưởng cho người lao động được thực hiện dân chủ, công khai. Không dùng quỹ tiền lương để sử dụng vào các mục đích khác. Toàn bộ tiền lương của người lao động được thể hiện đầy đủ vào sổ lương của đơn vị theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Đối với công nhân sản xuất được trả lương sản phẩm trực tiếp theo số lượng, chất lượng sản phẩm hoàn thành của cá nhân và đơn giá; đối với lao động quản lý, phục vụ, được trả lương theo hệ số chức danh và ngày công làm việc thực tế, gắn với quỹ lương sản phẩm thực hiện hàng tháng.

Người lao động được chi trả đầy đủ chính sách tiền lương theo luật định như: lương làm thêm giờ (nếu có); các chế độ phụ cấp; lương lễ, phép, học hợp, việc riêng có lương, lao động nữ mang thai, trong thời gian hành kinh mỗi ngày nghỉ 30 phút (3 ngày/tháng) được hưởng nguyên lương...

Người lao động được đối xử bình đẳng, được tạo điều kiện, cơ hội trong công hiến, học tập, làm việc, được quan tâm đến đời sống tinh thần; được tham gia đóng góp ý kiến vào các nội quy, quy chế, các mục tiêu phát triển và các khâu đột phá của Công ty...; được trang cấp đầy đủ phương tiện BHLĐ theo đúng Thông tư hướng dẫn của Bộ Lao động, thương binh và Xã hội (trước đây là thông tư 04/2014/TT-BLĐTBXH, nay là thông tư 25/2022/TT-BLĐTBXH); Được làm việc trong hệ thống nhà xưởng có dàn làm mát đảm bảo mát về mùa hè, ấm vào mùa đông; Được chăm sóc sức khoẻ theo quy định; Được đảm bảo bữa ăn ca, đảm bảo số lượng, chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm; 100% các bếp ăn ca đều được trang bị hệ thống điều hòa, không gian bếp rộng rãi, thoáng mát.

### **2.3.2.2. Chính sách đào tạo**

Công ty luôn khuyến khích, tạo điều kiện về kinh phí, thời gian cho người lao động tự giác học tập nâng cao kiến thức, kỹ năng.

Người lao động khi vào Công ty làm việc nếu chưa có nghề được Công ty hỗ trợ đào tạo miễn phí, được ăn bữa ăn giữa ca, được hưởng lương sản phẩm do chính mình tạo ra, được cấp phát đồ dùng bảo hộ lao động, công cụ dụng cụ phục vụ công việc theo quy định.

Hàng năm công ty xây dựng, mở các khóa, các lớp huấn luyện, đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng, đào tạo xây dựng văn hoá doanh nghiệp, người lao động tham gia được hưởng lương và các khoản phụ cấp lương (nếu có), được hỗ trợ tiền học phí, tiền mua tài liệu, được tham gia bình xét thi đua theo kết quả học tập từng kỳ, được hưởng chế độ nghỉ tiêu chuẩn hàng năm theo quy định.

## **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

### **3.1. Các khoản đầu tư lớn:**

### **3.2. Các công ty con, công ty liên kết:**

#### **3.2.1. Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên**

Địa chỉ: xóm An Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0280 3820 151 Fax: 0280 3820 347

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc

Vốn điều lệ đã đăng ký: 9.500.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 9.500.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần X20: 100% vốn điều lệ thực góp.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

|  |                      |
|--|----------------------|
| + Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: | 105.300.307.827 đồng |
| + Doanh thu hoạt động tài chính:                   | 298.424.794 đồng     |
| + Thu nhập khác:                                   | 13.168.404 đồng      |

+ Lợi nhuận trước thuế: 449.003.244 đồng

### **3.2.2. Công ty TNHH MTV X20 Nam Định**

Địa chỉ: Lô 1, Khu công nghiệp Hòa Xá, phường Mỹ Xá, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

Điện thoại: 0228 3840 460

Fax: 0228 3839 088

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh hàng dệt, nhuộm, may

Vốn điều lệ đã đăng ký: 30.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 38.235.835.186 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần X20: 100% vốn điều lệ thực góp.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 398.126.390.596 đồng

+ Doanh thu hoạt động tài chính: 36.176.109 đồng

+ Thu nhập khác: 3.198.829 đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 7.984.031.079 đồng

### **3.2.3. Công ty TNHH MTV X20 Thanh Hóa**

Địa chỉ: Lô 04, Khu công nghiệp Tây Bắc Ga, P. Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 0237 3724 292

Fax: 0237 3852 742

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc

Vốn điều lệ đã đăng ký: 8.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 8.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần X20: 100% vốn điều lệ thực góp.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 73.569.553.867 đồng

+ Doanh thu hoạt động tài chính: 166.678.227 đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 2.440.886.905 đồng

### **3.2.4. Công ty TNHH MTV X20 Nghệ An**

Địa chỉ: Số 1, đường Tuệ Tĩnh, phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0238 3842 558

Fax: 0238 3841 467

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc

Vốn điều lệ đã đăng ký: 6.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 6.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần X20: 100% vốn điều lệ thực góp.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

|  |                     |
|--|---------------------|
| + Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: | 67.316.431.339 đồng |
| + Doanh thu hoạt động tài chính:                   | 2.667.954 đồng      |
| + Thu nhập khác:                                   | 39.963.358 đồng     |
| + Lợi nhuận trước thuế:                            | 1.854.971.132 đồng  |

### 3.2.5. Công ty cổ phần 199 (Công ty liên kết)

Địa chỉ: thôn Mậu Chử, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0351 3880 218

Fax: 0351 3880 206

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc

Vốn điều lệ đã đăng ký: 4.970.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 1.659.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần X20: 33,4% vốn điều lệ, tương đương 165.900 cổ phần

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

|  |                      |
|--|----------------------|
| + Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: | 105.082.532.522 đồng |
| + Doanh thu hoạt động tài chính:                   | 1.498.013 đồng       |
| + Lợi nhuận trước thuế:                            | 2.341.172.105 đồng   |

## 4. Tình hình tài chính

### 4.1. Tình hình tài chính

| TT | Chỉ tiêu                          | Năm 2023          | Năm 2024          | So sánh  |
|----|-----------------------------------|-------------------|-------------------|----------|
| A  | B                                 | 1                 | 2                 | (3=2/1)% |
| 1  | Tổng giá trị tài sản              | 589.764.035.144   | 689.073.335.693   | 117%     |
| 2  | Tổng doanh thu                    | 1.037.940.417.078 | 1.304.385.786.032 | 126%     |
|    | - Doanh thu thuần                 | 1.034.395.080.781 | 1.301.769.510.923 | 126%     |
|    | - Doanh thu hoạt động tài chính   | 3.262.667.654     | 2.320.635.915     | 71%      |
|    | - Thu nhập khác                   | 282.668.643       | 295.639.194       | 105%     |
| 3  | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 27.933.850.831    | 57.600.183.418    | 206%     |

| TT | Chỉ tiêu                   | Năm 2023       | Năm 2024       | So sánh  |
|----|----------------------------|----------------|----------------|----------|
| A  | B                          | 1              | 2              | (3=2/1)% |
| 4  | Lợi nhuận khác             | -990.063.414   | -44.157.268    | 4%       |
| 5  | Lợi nhuận trước thuế       | 26.943.787.417 | 57.556.026.150 | 214%     |
| 6  | Lợi nhuận sau thuế         | 20.380.492.065 | 45.223.758.758 | 222%     |
| 7  | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 923            | 2592           | 281%     |

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| TT | Chỉ tiêu  | Năm 2023 | Năm 2024 | Ghi chú |
|----|---|----------|----------|---------|
| A  | B   | 1        | 2        | 3       |
| 1  | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán                   |          |          |         |
|    | - Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ Ngắn hạn)    | 1,31 lần | 1,16 lần |         |
|    | - Hệ số thanh toán nhanh ((TSNH-HTK)/Nợ Ngắn hạn) | 0,84 lần | 0,49 lần |         |
| 2  | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn                            |          |          |         |
|    | - Hệ số nợ/Tổng tài sản                           | 0,58 lần | 0,56 lần |         |
|    | - Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu                         | 1,38 lần | 1,27 lần |         |
| 3  | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động                    |          |          |         |
|    | - Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bq)            | 4,25 lần | 5,22 lần |         |
|    | - Vòng quay tổng tài sản (DTT/TTS bq)             | 1,81 lần | 2,04 lần |         |
| 4  | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời                     |          |          |         |
|    | - Hệ số LNST/Doanh thu thuần                      | 3,5%     | 2,0%     |         |
|    | - Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu BQ                    | 16,5%    | 7,9%     |         |

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### 5.1. Cổ phần:

Số cổ phần đang lưu hành:

17.250.000 cổ phần

Trong đó:

Số cổ phần chuyển nhượng tự do:

17.250.000 cổ phần

Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng:

0 cổ phần

##### 5.2. Cơ cấu cổ đông

| TT | Danh mục           | Số cổ đông | Số lượng cổ phiếu | Giá trị (đồng)  | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|----|--------------------|------------|-------------------|-----------------|------------------|
| I  | Cổ đông trong nước | 2.570      | 17.216.600        | 172.166.000.000 |                  |
| 1  | Tổ chức            | 3          | 12.891.190        | 128.911.900.000 | 74,73%           |

| TT               | Danh mục                  | Số cổ<br>đồng | Số lượng cổ<br>phiếu | Giá trị (đồng)         | Tỷ lệ sở<br>hữu<br>(%) |
|------------------|---------------------------|---------------|----------------------|------------------------|------------------------|
| a                | Cổ đông nhà nước          | 1             | 12.371.190           | 123.711.900.000        | 71,72%                 |
| b                | Công ty CPĐT Cái Mép      | 1             | 500.000              | 5.000.000.000          | 2,90%                  |
| c                | Công ty CP SX-XNK Dệt May | 1             | 20.000               | 200.000.000            | 0,12%                  |
| 2                | Cá nhân                   | 2.567         | 4.325.210            | 43.252.100.000         | 25,07%                 |
| <b>II</b>        | <b>Cổ đông nước ngoài</b> | <b>2</b>      | <b>33.600</b>        | <b>336.000.000</b>     | <b>0,19%</b>           |
| 1                | Tổ chức                   | 1             | 18.400               | 184.000.000            | 0,11%                  |
| a                | INCLUSIF VALUE FUND       | 1             | 18.400               | 184.000.000            | 0,11%                  |
| 2                | Cá nhân                   | 1             | 15.200               | 152.000.000            | 0,09%                  |
| <b>III</b>       | <b>Cổ phiếu quỹ</b>       |               |                      |                        | <b>0,00%</b>           |
| <b>Tổng cộng</b> |                           | <b>2572</b>   | <b>17.250.000</b>    | <b>172.500.000.000</b> | <b>100,00%</b>         |

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Trong năm 2023, Công ty cổ phần X20 không thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Trong năm 2023, Công ty cổ phần X20 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

**5.5. Các chứng khoán khác:** Trong năm 2023, Công ty cổ phần X20 không thực hiện phát hành chứng khoán.

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1. Tác động lên môi trường**

Công ty luôn tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để hướng tới hình ảnh “một Công ty thân thiện với môi trường, hài hòa với địa phương và cộng đồng”.

Không ngừng quan tâm đầu tư công tác bảo vệ môi trường, cải tạo nâng cấp nhà xưởng, dây chuyền sản xuất, cải thiện điều kiện lao động, cho cải tạo, lắp các dàn làm mát để điều hoà không khí, chống nóng cho người lao động, nâng cấp hoàn thiện dàn chiếu sáng, xây dựng, trang bị mới và thay thế các điều kiện bảo vệ cá nhân...

Hàng năm Công ty ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thực hiện quan trắc, lấy mẫu đánh giá tác động môi trường theo quy định.

Rác thải sinh hoạt, chất thải nguy hại được thu gom, tập kết vào khu vực quy định, sau đó thuê Công ty môi trường đô thị thu gom, đem đi xử lý.

Nước thải sinh hoạt được xử lý trước khi thải ra môi trường. Nước thải của ngành dệt nhuộm được xử lý theo quy định và xả vào đường ống khu công nghiệp.

### **6.2. Quản lý nguồn nguyên liệu**

### **6.2.1. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm**

Trong năm tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng là 26,64 triệu đơn vị sản phẩm để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính.

### **6.2.2. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức**

## **6.3. Tiêu thụ năng lượng**

### **6.3.1. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Hiện tại, Công ty đang sử dụng các nguồn năng lượng là: điện, than, dầu FO...**

### **6.3.2. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả**

Công ty đã đầu tư sử dụng bóng đèn LED thay thế đèn huỳnh quang cũ ở các đơn vị sản xuất cho nhu cầu chiếu sáng công cộng, văn phòng làm việc.

Trong đầu tư xây dựng, Công ty luôn quan tâm đến việc thiết kế để tận dụng ánh sáng tự nhiên nhằm tiết kiệm lượng đèn điện. Trong thiết kế hệ thống điện, Công ty luôn lựa chọn dây dẫn phù hợp, đảm bảo giảm tổn hao truyền dẫn và an toàn cho người lao động.

### **6.3.3. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.**

## **6.4. Tiêu thụ nước**

### **6.4.1. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty đang sử dụng nguồn nước do Công ty kinh doanh nước sạch cung cấp.**

### **6.4.2. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Công ty có lắp đặt hệ thống thu hồi nước ngưng từ hệ thống đường ống hơi nước đưa về cung cấp cho lò hơi tận dụng nhiệt, lượng nước thu hồi được chiếm 10% - 15% lượng nước cấp cho lò.**

## **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

### **6.5.1. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.**

### **6.5.2. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không đồng.**

## **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động**

### **6.6.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:**

Tổng số cán bộ, nhân viên, người lao động: 1.922 người

Thu nhập bình quân năm 2024 là 11.873.924 đ/người/tháng; trong đó: Từ lương là 10.890.453 đ/người/tháng, khác 983.471 đ/người/tháng.

### **6.6.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.**

Hàng năm, người lao động được khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp tối thiểu 1 lần/năm.

Tổ chức Công đoàn của Công ty cổ phần X20 thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, giao lưu học hỏi, thi tìm hiểu... nhằm tạo mối gắn kết giữa người lao động với nhau và nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề. Ban chấp hành Công đoàn luôn lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người lao động phản ánh đề xuất với lãnh đạo công ty để giải thích, điều chỉnh cho kịp thời, phù hợp.

Hàng năm, người lao động luôn được hưởng chế độ an dưỡng, nghỉ mát; hưởng tiền sinh nhật, trợ cấp khó khăn, hiếu, hỉ; được tặng quà khi nghỉ hưu, nhân ngày quốc tế phụ nữ, nhân ngày phụ nữ việt nam; công ty cũng luôn quan tâm động viên khen thưởng kịp thời đối với con em cán bộ công nhân viên có thành tích học tập xuất sắc, tặng quà cho các cháu nhân các ngày quốc tế thiếu nhi hay rằm trung thu...

### **6.6.3. Hoạt động đào tạo người lao động**

Công ty thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu, nâng cao trình độ nghiệp vụ như: lớp tập huấn đo may, lớp kỹ năng thực hiện sản xuất tinh gọn LEAN, lớp đào tạo công nghệ thông tin, lớp đào tạo nâng cao tay nghề...

Ngoài ra, công ty cũng luôn chú trọng đào tạo định kỳ về An toàn Vệ sinh Lao động, Phòng cháy chữa cháy, sơ cấp cứu ban đầu... theo quy định của Pháp luật cho hơn 2.000 lượt người; thời gian đào tạo trung bình là 8 giờ/người/năm.

### **6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Công ty thường xuyên tổ chức tuyên truyền giáo dục Cán bộ Công nhân viên đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, tinh thần “tương thân tương ái” trong các hoạt động hướng thiện; Tập thể cán bộ công nhân viên luôn gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp đó bằng việc hỗ trợ khó khăn cho những lao động khó khăn, gia đình chính sách, hỗ trợ xây nhà chính sách, mái ấm công đoàn, nghĩa tình đồng đội, ngôi nhà 100 đồng.

### **6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN**

## **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (BAN GIÁM ĐỐC BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH MỌI MẶT CỦA CÔNG TY)**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Doanh thu tăng 40,3% so với kế hoạch, tăng 25,7% so với năm 2023; lợi nhuận tăng 127,5% so với kế hoạch, tăng 113,6% so với năm 2023, thu nhập BQ tăng 16,6% so với kế hoạch, tăng 16,1% so với năm 2023.

Công ty đã quyết liệt triển khai nhiều giải pháp bảo đảm đủ việc làm, không bị thiếu việc, chờ việc, không để xảy ra tình trạng giảm lao động vì thiếu việc. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; thu nhập của người lao động được giữ ổn định và tiếp tục được cải thiện. Đặc biệt, chỉ tiêu doanh thu Công ty đạt mức trên 1.304 tỷ đồng,.. Đây là sự cố gắng nỗ lực vượt bậc của Công ty trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa, giảm lao động.

## 2. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| TT        | Chỉ tiêu                           | Năm 2023      | Năm 2024      | So sánh       |               |
|-----------|------------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
|           |                                    |               |               | Số tiền       | Tỷ lệ (%)     |
| <b>A</b>  | <b>Tổng tài sản</b>                | <b>689,07</b> | <b>589,76</b> | <b>99,31</b>  | <b>116,8%</b> |
| <b>I</b>  | <b>Tài sản ngắn hạn</b>            | <b>498,60</b> | <b>380,90</b> | <b>117,70</b> | <b>130,9%</b> |
| 1         | Tiền và các khoản tương đương tiền | 231,09        | 55,57         | 175,52        | 415,9%        |
| 2         | Đầu tư tài chính ngắn hạn          | 0,40          | 0,30          | 0,10          | 133,3%        |
| 3         | Các khoản phải thu ngắn hạn        | 75,13         | 91,54         | -16,41        | 82,1%         |
| 4         | Hàng tồn kho                       | 178,24        | 219,54        | -41,30        | 81,2%         |
| 5         | Tài sản ngắn hạn khác              | 13,74         | 13,95         | -0,21         | 98,5%         |
| <b>II</b> | <b>Tài sản dài hạn</b>             | <b>190,47</b> | <b>208,86</b> | <b>-18,39</b> | <b>91,2%</b>  |
| 1         | Tài sản cố định                    | 171,78        | 194,64        | -22,86        | 88,3%         |
| 2         | Tài sản dở dang dài hạn            | 2,49          | 1,32          | 1,17          | 188,0%        |
| 3         | Đầu tư tài chính dài hạn           | 3,61          | 3,35          | 0,26          | 107,9%        |
| 4         | Tài sản dài hạn khác               | 12,59         | 9,55          | 3,04          | 131,9%        |
| <b>B</b>  | <b>Tổng nguồn vốn</b>              | <b>689,07</b> | <b>589,76</b> | <b>99,31</b>  | <b>116,8%</b> |
| <b>I</b>  | <b>Nợ phải trả</b>                 | <b>399,38</b> | <b>330,56</b> | <b>68,82</b>  | <b>120,8%</b> |
| 1         | Nợ ngắn hạn                        | 381,28        | 327,09        | 54,19         | 116,6%        |
| 2         | Nợ dài hạn                         | 18,10         | 3,46          | 14,64         | 522,7%        |
| <b>II</b> | <b>Vốn chủ sở hữu</b>              | <b>289,69</b> | <b>259,21</b> | <b>30,49</b>  | <b>111,8%</b> |
| 1         | Vốn góp của chủ sở hữu             | 172,50        | 172,50        | 0             | 100%          |
| 2         | Quỹ đầu tư phát triển              | 69,78         | 68,09         | 1,69          | 102,5%        |
| 3         | Lợi nhuận sau thuế CPP             | 47,42         | 18,62         | 28,80         | 254,7%        |

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm, Công ty đã thực hiện sửa đổi các Quy chế nội bộ, bổ sung phân công nhiệm vụ và quy chế của HĐQT, Ban Quản lý điều hành... theo quy định của Luật và định hướng của cấp trên để tạo sự chủ động, linh hoạt cho các cơ quan, đơn vị thành viên...

HĐQT đã xem xét, rà soát và sắp xếp lại bộ máy tổ chức các đơn vị. Áp dụng phần mềm quản lý nhân sự, quản lý công việc, văn bản, chấm công chặt chẽ: Thực hiện sáp nhập Xí nghiệp may 3 vào Xí nghiệp Đo may Quân đội để sản xuất được tập trung, tiết giảm chi phí trung gian và lao động gián tiếp, tăng hiệu quả kinh doanh; thực hiện các quy trình để thực hiện thoái vốn tại Công ty cổ phần 199; bổ sung ngành nghề kinh doanh khách sạn; thành lập Ban Quản lý điều hành Công ty; Chi nhánh Miền Trung; tiếp nhận bàn giao và triển khai phương án vận hành Nhà khách phía Nam (Sea Soul Hotel đã đi vào hoạt động và ổn định từ tháng 6/2024); Đầu tư mở rộng nhà xưởng X20 Thái Nguyên; đầu tư dây chuyền nhuộm liên tục tại X20 Nam Định; thực hiện thành lập phòng nghiên cứu phát triển R&D; đầu tư đổi mới, bổ sung, thay thế các MMTB ngành may; các dự án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định, tuy nhiên công tác đầu tư còn chậm so với kế hoạch; bổ sung, hoàn thiện hệ thống điều lệ, quy chế hoạt động theo Luật doanh nghiệp hiện hành.

Tiếp tục quán triệt, thực hiện có hiệu quả các Chương trình hành động của Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Hậu cần, hướng dẫn của Phòng Tài chính TCHC về thực hiện minh bạch, công khai, thực hành tiết kiệm chống tham nhũng lãng phí. Tiết giảm chi phí, tiết kiệm chi tiêu trong quá trình hoạt động SXKD để nâng cao sức cạnh tranh.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Quán triệt Nghị quyết Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2024-2029; Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 để triển khai nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với các chỉ tiêu đã được Tổng cục định hướng trong Chiến lược phát triển; phù hợp với biến đổi của thị trường.

Tiếp tục giữ vững và phát triển ngành may, tiếp tục đầu tư, phát triển ngành dệt; xây dựng các giải pháp để phát triển mở rộng ngành kinh doanh khách sạn, đảm bảo Công ty trở thành Công ty có thương hiệu về kinh doanh Khách sạn;

Xây dựng trụ sở văn phòng Công ty tại Phúc Đồng, Long Biên; quy hoạch mặt bằng nhà xưởng tại Hà Nội (khu A, khu B) để sử dụng khai thác có hiệu quả; sửa chữa lại XN Đo may Quân đội phục vụ sản xuất hàng quốc phòng và các nhiệm vụ đột xuất; thực hiện Đề án tái cấu trúc Công ty; tổ chức triển khai thực hiện kinh doanh khai thác Nhà khách phía Nam có hiệu quả (*Khách sạn Sea Soul*); cơ cấu sắp xếp lại XN Thương mại; hoàn thiện công tác thoái vốn Công ty 199;

thành lập và vận hành phòng nghiên cứu phát triển (R&D), nghiên cứu phát triển sản phẩm thời trang; triển khai thực hiện phần mềm quản trị sản xuất TRE; tiếp tục thực hiện chuyển đổi số; đầu tư nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng cơ sở phục vụ kế hoạch chuyển đổi số; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, tuyển dụng nhân lực ngành CNTT;

Từng bước thực hiện chuyển đổi xanh; tiếp tục có phương án thu hút lao động đảm bảo nhà máy X20 Thái nguyên đạt từ 800-1000 lao động theo kế hoạch;

Hoàn thành các dự án đầu tư MMTB và xây dựng cơ bản theo kế hoạch; đầu tư đổi mới MMTB hiện đại có hàm lượng công nghệ cao, thay thế bổ sung các thiết bị theo hướng sản xuất tự động hóa trong lĩnh vực dệt – may; hoàn thiện hệ thống PCCC và xử lý nước thải; xử lý các khoản nợ xấu, tài sản tồn đọng kéo dài.

Quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 108/CT-BQP ngày 13/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc tăng cường công tác quản lý tài chính, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp; từ đó triển khai toàn diện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn; phát huy đúng vai trò, quyền hạn, trách nhiệm Chủ sở hữu là tổ chức đối với hoạt động của các công ty con; tổ chức đánh giá, chỉ đạo, định hướng, kiểm soát các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả vốn đầu tư vào các công ty con; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):** Ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp thuận toàn phần.

## **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Một trong những yếu tố giúp doanh nghiệp phát triển bền vững, đó chính là trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương. Điều đó được hiểu là doanh nghiệp cần phải có trách nhiệm đối với các hoạt động của mình, là biểu hiện của đạo đức kinh doanh thành những hành động thực tế đối với xã hội và môi trường tự nhiên.

Trong suốt chặng đường 67 năm xây dựng thương hiệu X20, Công ty luôn xác định chiến lược kinh doanh phải đảm bảo hài hoà lợi ích giữa kinh tế - xã hội - môi trường. Bởi 3 yếu tố này bổ sung, tác động lẫn nhau, thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng, xã hội sẽ giúp kinh doanh tốt hơn. Ngược lại, kinh doanh chỉ phát triển nếu ở trong một xã hội văn minh, môi trường tốt. Và điều này được thể hiện rõ nét qua các hoạt động của Công ty.

### **6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Hiểu rõ môi trường sống tốt lành là nhu cầu đầu tiên và quan trọng nhất của con người. Trên tinh thần trách nhiệm và tự nguyện, Công ty đã và đang xây dựng các nhà xưởng theo tiêu chuẩn xanh, sử dụng nguyên vật liệu và sản xuất ra những sản phẩm thân thiện với môi trường, vì lợi ích cộng đồng.

## **6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Công ty đảm bảo đầy đủ các quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp cho người lao động. Điều đó được minh chứng trong Thỏa ước lao động tập thể, qua các chính sách, chế độ Công ty dành cho người lao động, đều được thực hiện đầy đủ, không có khiếu nại nào liên quan đến vấn đề này.

## **6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Công ty luôn tham gia vào những nỗ lực nhằm nâng cao đời sống xã hội nơi Công ty có trụ sở, bằng việc thực hiện các hoạt động đầu tư, phát triển cộng đồng, mang đến cho mọi người những điều tốt đẹp nhất.

Bảo đảm an toàn và lợi ích cho người tiêu dùng: Có thể nói, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bối cảnh hiện nay là sự cam kết về chất lượng sản phẩm, bảo đảm an toàn cho người sử dụng. Công ty cam kết chịu trách nhiệm tuyệt đối cho tất cả các sản phẩm cung cấp đến tay người tiêu dùng.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty**

Năm 2024, mọi hoạt động của Hội đồng Quản trị cơ bản tuân thủ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; đã tổ chức 05 phiên họp thường kỳ đúng theo quy định; xin ý kiến bằng văn bản 12 lượt; đã ban hành 61 nghị quyết để quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành, giải quyết các vấn đề thực tiễn nhiệm vụ của Công ty.

Ngay từ đầu năm, HĐQT đã chỉ đạo Ban Quản lý điều hành triển khai xây dựng Kế hoạch sản xuất, kinh doanh (SXKD) năm 2024 để trình ĐHĐCĐ. Sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT chỉ đạo Ban điều hành tổ chức quán triệt, triển khai kế hoạch đến các cán bộ chủ chốt và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan. Định kỳ thực hiện giám sát kết quả thực hiện kế hoạch và có chủ trương giải pháp điều chỉnh kịp thời.

Công tác kỹ thuật - công nghệ tiếp tục được quan tâm và có bước chuyển biến tích cực; các quy trình công nghệ sản xuất, huấn luyện, đào tạo các ngành dệt nhuộm, in hoa, ngành may quốc phòng, kinh tế xuất khẩu... tiếp tục được hoàn thiện và kiểm soát chặt chẽ việc vận hành quy trình góp phần ổn định, nâng cao chất lượng, năng suất lao động. Đã nghiên cứu thành công và được hợp chuẩn 02 mẫu vải mới làm tăng khả năng cung cấp, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng.

Đã hoàn tất đầu tư và đưa dự án đầu tư mở rộng nhà xưởng tại X20 Thái Nguyên đi vào hoạt động, góp phần nâng cao năng lực sản xuất, môi trường làm việc cho Người lao động; triển khai dự án đầu tư mới dây chuyền nhuộm - hoàn

tất tại X20 Nam Định nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường, khách hàng.

Tiếp tục triển khai lộ trình tái cơ cấu doanh nghiệp; sáp nhập Xí nghiệp may 3 vào Xí nghiệp Đo may quân đội góp phần tinh giảm đội ngũ gián tiếp, nâng cao năng lực sản xuất của Xí nghiệp đo may QĐ; tổ chức tốt ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, trong đó đã làm tốt công tác chuẩn bị nhân sự, trình ĐHĐCĐ bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, nguyên tắc theo quy định. Tổ chức nghiên cứu, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược giai đoạn 2021-2025; đề xuất Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến 2025 trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Đã đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản trị, quản lý, điều hành. Năm 2024, đã chú trọng cải cách thủ tục hành chính, hội họp; tiếp tục triển khai đưa vào ứng dụng 02 phần mềm phục vụ cho công tác quản lý và quản trị sản xuất, tạo tiền đề cơ bản để thực hiện lộ trình chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành của Công ty những năm tiếp theo.

Tăng cường kiểm soát chi phí, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bước đầu đã mang lại hiệu quả thiết thực. Nguồn vốn được kiểm soát tốt và có cải thiện, nhất là vốn lưu động; vốn của chủ sở hữu, của Quý vị Cổ đông được bảo toàn, phát huy tốt.

## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Việc giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành được HĐQT thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Các đề xuất của Tổng Giám đốc trình HĐQT đều được HĐQT thảo luận, quyết nghị tại cuộc họp HĐQT hoặc theo hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Kết thúc năm 2024, HĐQT đã tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2024, kết quả đánh giá cho thấy quá trình điều hành Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ theo phân cấp tại Điều lệ Công ty, quy chế phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các quy chế nội bộ của Công ty cũng như các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT**

Năm 2025, tình hình kinh tế trên thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Ngay từ đầu năm đã có sự ảnh hưởng nghiêm trọng về nguồn hàng, nhiều khách hàng, đơn hàng bị cắt giảm; đơn giá gia công xuất khẩu cạnh tranh khốc liệt và có xu hướng giảm trong khi chi phí nguyên, nhiên liệu tăng, biến động khó lường. Chi phí quản lý của Công ty vẫn còn lớn, giá thành sản phẩm chưa thực sự cạnh tranh

trên thị trường; chất lượng nguồn nhân lực chưa đồng đều, lao động khu vực Hà Nội tiếp tục biến động giảm, một số vấn đề tồn đọng từ những năm trước vẫn đang cần tiếp tục giải quyết...

Tình hình đó HĐQT xác định trọng tâm nhiệm vụ năm 2025 như sau:

Tập trung quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ bảo đảm hoàn thành tốt mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Tổ chức triển khai toàn diện các mặt công tác, các nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm, sự quyết tâm cao nhất. Thực hiện tốt chủ trương "Chủ động ứng phó, thích ứng linh hoạt với khó khăn thách thức, vận dụng hài hòa các biện pháp quản trị tối ưu bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ SX-KD và xây dựng Công ty VMTD".

Tập trung mọi nguồn lực, biện pháp để bảo đảm ổn định việc làm, không để xảy ra thiếu việc; nâng cao tính chủ động trong việc tự bảo đảm nguồn hàng của các đơn vị thành viên, nhất là đối với MTV.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản trị; phát huy hiệu quả đầu tư, bảo toàn, phát triển vốn; quan tâm chuẩn bị đủ nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh. Tăng cường kiểm soát chi phí, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, bảo đảm hoạt động tài chính lành mạnh.

Tiếp tục đẩy mạnh giải quyết có hiệu quả các vướng mắc, tồn đọng; nghiên cứu phương án khai thác, sử dụng các cơ sở vật chất nhàn rỗi

Trọng tâm quán triệt, triển khai và vận hành đúng Điều lệ, các quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Ban Quản lý điều hành và hệ thống tổ chức bộ máy bảo đảm đúng quy định. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, hoàn thiện cơ chế quản lý đối với các hoạt động của Công ty và đối với các công ty con; ban hành và nâng cao hiệu quả vận hành các thiết chế này bảo đảm kiểm soát, giám sát tốt các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

Bám sát định hướng của cơ quan đại diện Chủ sở hữu để nghiên cứu, xây dựng Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2025-2030 trình ĐHĐCĐ thông qua. Trọng tâm năm 2025 triển khai thực hiện sớm việc quy hoạch lại công năng, mặt bằng và hoạt động đầu tư đồng bộ các vị trí, điểm đất tại khu vực Hà Nội theo quyết nghị của ĐHĐCĐ. Triển khai sớm, đồng bộ việc tái cấu trúc khối cơ quan, gián tiếp của Công ty bảo đảm tinh, gọn, hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với Chiến lược phát triển.

Chú trọng thực hiện có hiệu quả các biện pháp xây dựng nền nếp chính quy, cơ quan đơn vị vững mạnh toàn diện "mẫu mực, tiêu biểu" và xây dựng môi trường, văn hóa doanh nghiệp. Phấn đấu không để xảy ra vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật; 100% CBCNV có tinh thần quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách được; tạo sự chuyển biến thực chất về tác phong, phương pháp, quan điểm làm việc, ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân và sự liên kết, phối hợp trong chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc.

Để đạt được các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2025 theo kế hoạch trong điều kiện Công ty còn nhiều khó khăn, Hội đồng Quản trị xác định cần có sự đoàn kết, quyết tâm nỗ lực vượt bậc của từng thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành và sự chung sức đồng lòng của toàn thể cán bộ, công nhân viên, người lao động để vượt qua các khó khăn, thách thức.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng Quản trị**

#### **1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT**

**1.1.1.** Ông Chu Văn Đệ - Chủ tịch HĐQT

**1.1.2.** Ông Hoàng Sỹ Tâm - Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CT

**1.1.3.** Ông Hà Chí Khoa - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CT

**1.1.4.** Ông Chu Văn Đệ - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CT

**1.1.5.** Ông Phạm Văn Đông - Thành viên HĐQT kiêm P. Tổng Giám đốc CT

**1.1.6.** Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Thành viên HĐQT độc lập (Miễn nhiệm ngày 02/08/2024)

**1.1.7.** Ông Hoàng Văn Linh - Thành viên HĐQT độc lập (Miễn nhiệm ngày 02/08/2024)

**1.1.8.** Ông Nguyễn Hữu Tâm - Thành viên HĐQT độc lập (Bổ nhiệm ngày 02/08/2024)

**1.1.9.** Ông Đỗ Hoàng Sơn – Thành viên HĐQT độc lập (Bổ nhiệm ngày 02/08/2024)

**1.2. Các tiểu ban thuộc HĐQT:** Công ty cổ phần X20 không thành lập tiểu ban thuộc HĐQT.

#### **1.3. Hoạt động của HĐQT**

Trong các phiên họp Hội đồng quản trị nói riêng và hoạt động của Hội đồng quản trị nói chung, các thành viên Hội đồng quản trị đều tham gia đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã phát huy được kinh nghiệm, năng lực lãnh đạo của từng thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đã hoạt động theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành phù hợp với thực tiễn, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị Công ty.

**1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:** Không có.

**1.5. Các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:**  
Không có

### **2. Ban Kiểm soát**

## **2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

### **2.1.1. Ông Nguyễn Đức Tuấn - Trưởng Ban Kiểm soát**

Ngày tháng năm sinh: 25/0/1977

Trình độ chuyên môn: Viện Đại học mở HN (Chuyên ngành: Tin học quản lý); Học viện tài chính (Chuyên ngành: Tài chính kế toán); MBA ESG Paris (Chuyên ngành thạc sỹ: Quản trị chiến lược);

Số cổ phần hiện nắm giữ: 900 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Đức Tuấn bắt đầu làm việc tại Công ty cổ phần X20 từ năm 2004. Tháng 06/2013 – 09/2016, ông được bổ nhiệm phó phòng TCKT Công ty CP X20; Tháng 10/2016 – 06/2017 phó GD Công ty TNHH MTV X20 Thanh Hoá; Tháng 07/2017 – 07/2019 phó GD Xí nghiệp thương mại; Tháng 07/2019 – 11/2020 phó phòng KHKD Công ty CP X20; Tháng 11/2020 – 07/2024 phó phòng TCKT Công ty CP X20; Tháng 08/2024 đến nay phó phòng KHKD Công ty CP X20.

Ông được bầu là Trưởng Ban kiểm soát ngày từ ngày 02/8/2024 cho đến nay.

### **2.1.2. Ông Nguyễn Văn Vinh - Thành viên Ban Kiểm soát**

Ngày tháng năm sinh: 27/6/1979

Trình độ chuyên môn: Đại học Công nghệ Dệt

Số cổ phần hiện nắm giữ: 1000 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Văn Vinh bắt đầu làm việc tại Công ty cổ phần X20 từ năm 2004. Năm 2017 - 2019, Ông là trợ lý phòng Kỹ thuật công nghệ - Công ty cổ phần X20. Năm 2019 - 2020, Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó ban Cải tiến sản xuất - Công ty cổ phần X20. Từ năm 2021 đến nay, Ông là Trợ lý phòng Kỹ thuật Công nghệ - Công ty cổ phần X20.

Ông được bầu là thành viên Ban kiểm soát từ ngày 02/8/2024 cho đến nay.

### **2.1.3. Bà Phan Thị Thủy - Thành viên Ban Kiểm soát**

Ngày tháng năm sinh: 02/11/1992

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Học viện tài chính

Số cổ phần hiện nắm giữ: không.

Bà Phan Thị Thủy bắt đầu làm việc tại Công ty cổ phần X20 từ năm 2014. Bà là Nhân viên thống kê phòng Kế hoạch kinh doanh - Công ty cổ phần X20.

Bà được bầu là thành viên Ban kiểm soát từ ngày 02/8/2024 cho đến nay.

## **2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Năm 2024, Ban kiểm soát đã tiến hành 05 cuộc họp để phân công nhiệm vụ, triển khai các nội dung kiểm soát theo kế hoạch thường xuyên và theo yêu cầu của Cổ đông - là những người đại diện vốn tại Công ty.

Ngoài các cuộc họp của Ban kiểm soát trực tiếp nêu trên, năm 2024, Ban kiểm soát còn có các hoạt động như sau:

- Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị, các phiên họp giao ban tháng và các phiên họp khác do Công ty tổ chức với vai trò độc lập, đưa ra các ý kiến khách quan góp phần giảm thiểu rủi ro trong hoạt động của Công ty;
- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát về một số nội dung trong sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính theo yêu cầu của Đại diện vốn nhà nước tại Công ty.
- Thực hiện kiểm tra kiểm soát một số nội dung theo kế hoạch của Ban kiểm soát;
- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát về nội dung thanh lý vật tư do thay đổi cơ chế...;
- Thực hiện thẩm định số liệu báo cáo tài chính 6 tháng cuối năm và cả năm.
- Tổng hợp, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh quý, 6 tháng cuối năm và cả năm của Công ty và thông báo tới Hội đồng quản trị;
- Thực hiện các công việc khác theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các quy định của pháp luật có liên quan.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

#### **3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**

| TT | Họ và tên            | Chức vụ           | Lương, thưởng, thù lao | Ghi chú |
|----|----------------------|-------------------|------------------------|---------|
| 1  | Chu Văn Đệ           | Chủ tịch HĐQT     | 1.008.602.569          |         |
| 2  | Hoàng Sỹ Tâm         | Phó CT HĐQT - TGĐ | 968.391.051            |         |
| 3  | Phạm Văn Đông        | TV HĐQT - Phó TGĐ | 790.284.942            |         |
| 4  | Hà Chí Khoa          | TV HĐQT - Phó TGĐ | 780.358.839            |         |
| 5  | Lê Văn Nghĩa         | TV HĐQT - Phó TGĐ | 716.084.430            |         |
| 6  | Ngô Thị Hoa          | Kế toán trưởng    | 671.734.121            |         |
| 7  | Hoàng Văn Linh       | TV HĐQT độc lập   | 21.000.000             | Thù lao |
| 8  | Nguyễn Lan<br>Phương | TV HĐQT độc lập   | 21.000.000             | Thù lao |

| TT | Họ và tên        | Chức vụ                         | Lương, thưởng, thù lao | Ghi chú |
|----|------------------|---------------------------------|------------------------|---------|
| 9  | Nguyễn Hữu Tâm   | TV HĐQT độc lập                 | 15.000.000             | Thù lao |
| 10 | Đỗ Hoàng Sơn     | TV HĐQT độc lập                 | 15.000.000             | Thù lao |
| 11 | Nguyễn Đức Tuấn  | Trưởng BKS (Không chuyên trách) | 27.500.000             | Thù lao |
| 12 | Phan Thị Thuỷ    | TV BKS                          | 24.000.000             | Thù lao |
| 13 | Nguyễn Văn Vinh  | TV BKS                          | 24.000.000             | Thù lao |
|    | <b>Tổng cộng</b> |                                 | <b>5.082.955.952</b>   |         |

**3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Trong năm 2024, Công ty không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

**3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Trong năm 2024, cá nhân các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám Công ty, các cán bộ quản lý và những người liên quan không ký kết bất kỳ hợp đồng hoặc giao dịch nội bộ nào với Công ty, các công ty con và công ty liên kết.


**3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Trong năm 2024, Công ty cổ phần X20 cơ bản thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần X20 tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Số liệu trình bày trong Báo cáo thường niên là số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)./. 

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT. H03;



**Chu Văn Đệ**